

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU
(Số tuần: 5 tuần: Từ ngày 17/02- 21/03/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Ghi chú
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
<i>* Phát triển vận động</i>				
1	- Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Gà gáy ò ó o - Tay: 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống. - Lưng bụng lườn: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. - Chân: Đứng nhún chân.	* HD chơi - tập - Hô hấp: Gà gáy ò ó o - Tay: 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống. - Lưng bụng lườn: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. - Chân: Đứng nhún chân - Tập theo nhạc bài hát: Con gà trống. - Trò chơi: Những chú gà con	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đứng co 1 chân.	- Đứng co 1 chân.	* Chơi - tập có chủ định - Đứng co 1 chân + TCVĐ: bong bóng xà phòng.	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bắt bóng với cô khoảng cách 1m.	- Tung bắt bóng cùng cô.	* Chơi – tập có chủ định - Tung bắt bóng cùng cô. + TCVĐ: Êch nhảy	
4	- Trẻ phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động "Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng" "Bò, trườn qua vật cản".	- Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng. - Bò, trườn qua vật cản.	* Chơi – tập có chủ định - Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng. + TCVĐ: Các chú chim sẻ. - Bò trườn qua vật cản + TCVĐ: Trời nắng trời mưa.	
5	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động “Ném bóng về phía trước”.	- Ném bóng về phía trước.	* Chơi – tập có chủ định - Ném bóng về phía trước. + TCVĐ: Mèo và chim sẻ.	
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động:	- Đóng cọc bàn gỗ. - Tập luồn dây, buộc dây. - Tập cầm bút di màu. - Chồng, xếp 6-8 khối	* Chơi – tập có chủ định - Xâu vòng con vật. * Hoạt động chơi - Góc HĐVDV + Chơi đóng cọc bàn gỗ.	

	Đóng cọc bàn gỗ. Tập luồn dây, buộc dây. Tập cầm bút di màu. Chồng, xếp 6-8 khối, Chắp ghép hình về chủ đề những con vật đáng yêu	- Chắp ghép hình: Con vật (con lợn, con vịt, con gà..)	+ Chắp ghép hình: Con lợn, con vịt, con gà..) + Chơi xếp chồng 6-8 khối. + Luồn, buộc dây con vật. - Góc nghệ thuật: Tập di màu các con vật gần gũi (Con vịt, gà, chó, mèo, trâu, bò,...) - Trò chơi mới: “Bắt chước vận động của con vật”, “Mèo và chim sẻ”, “Con bọ dừa”
* Dinh dưỡng và sức khoẻ			
9	- Trẻ ngủ được một giấc buổi trưa.	- Chuẩn bị chỗ ngủ cho trẻ (Gối, chăn, chiếu)	* Hoạt động ngủ, vệ sinh - Thực hành: lấy gối, chăn, chiếu xếp ra ngủ trưa.
11	- Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của cô giáo (đi vệ sinh, rửa tay, lau mặt). để phòng chống dịch bệnh lây từ những động vật.	- Tập nói với cô giáo khi có nhu cầu vệ sinh - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay bằng xà phòng, nước sạch, lau mặt.	- Rèn trẻ đi VS đúng quy định, rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt để phòng chống dịch bệnh có thể lây nhiễm từ động vật nuôi ở trong gia đình.
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức			
15	- Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm của một số con vật nuôi quen thuộc.	- Sờ, nắn, nghe, nhìn để nhận biết con vật và tiếng kêu của một số con vật nuôi quen thuộc: (chó, mèo, lợn, gà,..).	* Chơi-tập có chủ định - NB: Con gà trống, con vịt - NB: Con Lợn con trâu - NB: Con chó, con mèo - NB: Con cá, con tôm - NB: Con ong, con bướm * Hoạt động chơi - Trò chơi: Bắt chước tiếng kêu của các con vật: (chó, mèo, lợn, gà,..). - Trò chơi mới: Tìm thức ăn cho con vật. - Xem tranh ảnh, video về các con vật nuôi quen thuộc trong gia đình: (chó, mèo, lợn, gà,..).
19	- Trẻ nhận biết được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc: (chó, mèo, lợn, gà,..). - Trò chơi: Tìm thức ăn cho con vật.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
23	- Trẻ trả lời được các câu hỏi: Con gì đây? đi, gáy, kêu thế nào?	- Nghe các câu hỏi: “Con gì?”, “sống ở đâu?”, “Kêu, gáy, đi thế nào?”	* Chơi-tập có chủ định - Kể chuyện: Quả trứng - Thơ: Con cá vàng, ong và bướm; tìm ổ; đàn bò.
24	- Trẻ có thể hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên hành động của các nhân vật trong truyện: Quả trứng.	- Nghe truyện ngắn: Quả trứng. - Kể lại đoạn truyện đã được nghe nhiều lần.	- Đọc đồng dao: “ Con vỏi con voi” * Hoạt động chơi - Nghe đọc truyện: Bác lợn hay cười. - Nghe đọc thơ: Con mèo, con cua,.. - Trẻ xem tranh, ảnh, video gọi tên các con vật, kể, mô tả về các con vật gần gũi: (Gà, vịt, chó, mèo, lợn, trâu, cá, tôm, ong, bướm,..)
25	- Trẻ có khả năng phát âm rõ tiếng về tên của các con vật.	- Phát âm các âm khác nhau về các con vật gần gũi: (chó, mèo, lợn, gà,..).	- Trò chơi mới: con gì? kêu NTN? - Trò chơi: Những chú gà con
26	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo về những con vật đáng yêu.	- Đọc các bài thơ, đồng dao ngắn có câu 3 - 4 tiếng về các con vật: (chó, mèo, lợn,..).	- Trò chơi dân gian: Tập tầm vông
27	- Trẻ nói được câu đơn có 5-7 tiếng thông dụng chỉ tên gọi, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ các con vật: Gà, vịt, chó, mèo, lợn, trâu, cá, tôm, ong, bướm,... đặc điểm, nơi hoạt động của chúng.	
28	- Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? kêu như thế nào?	- Thể hiện hiểu biết của bản thân bằng 1-2 câu đơn giản về các con vật gần gũi.	
4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ			
35	- Trẻ biểu lộ được	- Quan tâm đến các	* Hoạt động chơi

	sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/ gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.	con vật nuôi: (Gà, vịt, chó, mèo, lợn, trâu, cá,..)	- Chơi thao tác vai: Bán hàng, khám bệnh, nấu ăn, bế em, cho em ăn, xếp trang trại chăn nuôi.. - Trò chơi: Bắt chước vận động, tiếng kêu của các con vật: (Gà, vịt, chó, mèo, lợn, trâu, cá..)
37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bán hàng, khám bệnh, trang trại chăn nuôi,..).	- Tập sử dụng một số đồ chơi: con vật nuôi bằng đồ chơi: chó, mèo, gà, vịt,... cám, thóc, gạo, ngô,...	- Thực hành lấy, cất, để đồ chơi về các con vật nuôi vào đúng nơi quy định.
39	- Trẻ thực hiện được một số yêu cầu lấy, cất, để đồ dùng, đồ chơi về chủ đề những con vật đáng yêu.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: để đồ chơi vào nơi quy định.	
40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc trong chủ đề “Những con vật đáng yêu”.	- Nghe hát cá vàng bơi. chơi với dụng cụ âm nhạc: xác xô, phách tre, trống,.. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc bài hát: Con gà trống, gà trống, mèo con và cún con, chú mèo, ếch ộp, gà gáy. - Hát dân ca: Cò lả.	* Chơi - tập có chủ định - Hát: Chú mèo; gà trống mèo con và cún con - VĐTN: Con gà trống; gà gáy; ếch ộp - Nghe hát: Cá vàng bơi - Trò chơi âm nhạc: Hãy bắt chước; Thi ai giỏi - Biểu diễn văn nghệ. - Bài hát dân ca: Cò lả. * Hoạt động chơi - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xác xô, phách tre, trống,..
41	- Trẻ thích di màu, nặn, xếp hình, xếp chuồng, xem tranh về các con vật gần gũi.	- Di màu, nặn, xếp hình, xếp chuồng, xem tranh về các con vật gần gũi: (Gà, vịt, chó, mèo, lợn, trâu, con ong, con bướm, con tôm, con cá..)	* Chơi - tập có chủ định HĐVĐV: - Xếp ao cá. - Xếp chuồng cho gà –vịt - Di màu con lợn, con trâu - Di màu con chó, con mèo * Hoạt động chơi - Góc HĐVĐV: Xếp chuồng cho (gà, vịt, lợn,)

			- Góc nghệ thuật: Nặn con gà, vịt,.. Di màu, xem sách, tranh ảnh về các con vật gần gũi: (Gà, vịt, chó, mèo, lợn, trâu, ong, bướm, tôm, cá..).	
--	--	--	--	--

Ngày 13 tháng 02 năm 2025

Tổ phó chuyên môn
(Ký duyệt)

Người lập

Phạm Thị Hồng Huệ

Lê Thị Hạnh